

Nụ Hôn Vĩnh Biệt

Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Cuối tháng Chạp âm lịch, tôi dự một phiên họp về kỹ thuật điện ở Houston, Texas. Chiều thứ Sáu là ngày 23 tháng Chạp đưa ông Táo về trời, họp xong tôi vội vàng lái xe đi Austin, Texas thăm mẹ và sẽ ở đó đến sáng Chủ Nhật. Rồi chỗ họp, tôi gặp giờ tan sở xe kẹt như nêm và mất cả tiếng đồng hồ mới ra khỏi thành phố. Trời mưa lâm râm dưới bầu trời xám xịt, con xa lộ tiểu bang hẹp mà đông xe, và dân Texas lái xe bạt mạng khiến tôi phải thủ thế lái chậm rì và bực bội lắm lắm suốt buổi. Vừa bước vào nhà, tôi bị mẹ chỉ mặt mắng yêu,

“Thằng *Ba Hoa* ni đi mô mà cau có như nhà khó hết ăn rứa?”

“Ngày anh con đi dạy, học trò kêu là ông ‘Ba Bông Héo,’ mẹ không biết sao?” Bình cô em gái duy nhất bước tới ôm chào tôi và đỡ lời mẹ.

“Hồi đó tụi học trò con gái phá như quý khiến tao sợ sốt vó phải làm bộ lập nghiêm thôi,” tôi cười đã lẽ.

“*Ba Hoa* là một cây nhát gái, có chị làm chứng nì,” giọng phụ nữ nói tiếng Huế vang lên.

Tôi giật mình la lớn khi thấy người đàn bà có tuổi xinh đẹp, “Chị Quyên!” Tôi ôm chào chị và rí tai câu nói đã hơn một lần xuất hiện trong giấc ngủ mộng mị của thời niên thiếu,

“Chị biết không, người yêu đầu đời của tôi là cái cô đẹp đẹp lớn hơn tôi đến sáu tuổi, làm quả phụ đến lần thứ ba mà còn trinh bạch, và thương tôi như chị vậy.”

Bình giải thích sự hiện diện của Quyên,

“Mẹ gặp chị Quyên tháng trước, khi lên chùa Linh Bảo làm công quả. Chị nhận ra mẹ và nhắc lại ngày đó mẹ cầm đầu phái đoàn Ủy lạo Gia đình Tử sĩ đến điếu tang và chia buồn khi chôn chị là anh Hoàng bị Việt Cộng sát hại; anh là trung úy dưới quyền cha ở Trung đoàn XX.”

“Nghe nói *Ba Hoa* về Austin, chị không thể bỏ quá dịp gặp lại em,” Quyên rưng rưng tiếp lời Bình.

* * *

Ba mươi năm trước, tôi học đệ nhất (lớp 12) ở Ban Mê Thuật (“BMT”) và tối cuối tuần hay la cà ngoài phố với Dương, bạn thân của ông chú họ tôi ngoài Huế. Anh là thiếu úy tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia khóa 19 và phục vụ tại bộ Tư lệnh Sư đoàn YY Bộ binh. Anh đưa tôi đi ăn và đi quanh quán trong phố rồi vào ngồi quán cà-phê Trúc trên đường Quang Trung. Quán bán cả bia rượu, có sàn nhảy để khiêu vũ, và cuối tuần có nhạc sống. Tôi nhỏ tuổi nhất trong số khách đến quán nên chịu phép ngồi yên uống Coca-Cola và nghe lóm chuyện người lớn. Đến khuya, chúng tôi đi bộ dăm bảy phút về phía sau nhà tôi, vạch hàng rào kẽm gai chui qua, và leo lên gác ngủ. Căn gác có lối đi lên riêng, chúng tôi đi về không ai hay.

Khoảng gần Tết, Hoàng về BMT. Có một thời anh đính hôn với bà cô họ tôi ngoài Huế, nhưng không biết vì lý do gì nhà gái thối hôn. Anh thi rớt Tú tài I, tình nguyện nhập ngũ vào Liên trường Võ khoa Thủ Đức khóa 13, và ra trường phục vụ ở Phan Thiết vài năm trước khi được

thằng trung úy và đổi về Trung đoàn XX Bộ binh của cha. Anh uống rượu như hũ chìm, hành sự bốc đồng, và không chín chắn điềm đạm như Dương.

Một tối Chủ Nhật, tôi và Dương vào quán Trúc nhập bọn với Hoàng và nhóm sĩ quan đồng ngũ của anh. Khoe khoang về một cô gái mới quen, anh xuýt xoa,

“Người *chi* mà đẹp lạ đẹp lung! Về mặt xinh xắn, thân hình hoàn hảo, và đáng đi yêu kiều. *Tui* mà lấy được *hắn* một ngày rồi bữa sau *ngủm củ lèo* cũng thỏa dạ!”

Đại úy Cận thượng cấp của anh ngồi trong bàn rượu cho biết người đẹp là Tôn nữ Lệ Quyên, giáo sư trường Sư phạm Cao nguyên đào tạo giáo viên người Thượng, bị đồn đãi là có số sát phu rất nặng; ông nói,

“Năm ngoái thằng trung úy An đại đội trưởng của tao đi hỏi nó, được hai tuần thì bị bắn chết khi đi hành quân ở Buôn Hồ. Đầu năm nay, thằng trung úy Bình từ Pleiku đổi về thay thằng An, điếc không sợ súng, mê sắc đẹp hồ ly, và dính hôn với nó đúng ba tuần rồi cũng tiêu tùng.”

Bị tiếng sét ái tình đánh gục nên Hoàng bất chấp lời đồn đãi và một tháng sau, nhờ ông Cận đứng làm chủ hôn đám cưới của anh và Quyên. Chỉ được hai tuần, một buổi tối giữa tuần Dương đến căn gác của tôi. Thấy nét mặt anh buồn dầu dầu, tôi đoán ra,

“Anh Hoàng chết rồi, phải không?”

“Đêm qua nó cầm đèn pin đi xem xét giao thông hào phòng thủ, vô ý để đèn pin rọi hướng ra ngoài, và bị bắn sê chết. *Tau* được lệnh ‘ông già’ nói chuyện với *mi* và giao công tác cho *mi*.” “Ông già” anh nói là cha.

“Học trò quên như *tui* mà làm được *chi*?” Nhưng lệnh cha không thể cãi.

Để thi hành công tác, tôi tháp tùng mẹ và các phu nhân trong phái đoàn Ủy lạo đến nhà Quyên. Chị nhân tiện mời tôi trở lại lấy sách mà Hoàng đã gửi mua ở Sài Gòn cho tôi. Buổi tối đến 3 chị lấy sách, tôi vừa xem sách vừa nói chuyện trong khi chị nấu chè đậu xanh đánh – món ăn khoái khẩu của tôi – cho tôi ăn. Dần dần tôi quen thân với chị, đến chị tối thứ Sáu (trước ngày gặp Dương để báo cáo công tác), và được chị chiều chuộng như em trai cưng. Chị không bao giờ đề cập tới tin tức liên hệ tới cha hay Trung đoàn XX nên công tác dò xét của tôi không có kết quả. Chị thổ lộ,

“Lễ cưới vừa xong, anh Hoàng bị gọi vô đơn vị cấm trại 100 phần trăm. Rồi anh đi! Qua ba đời chồng mà chị còn trong trắng như thời học Đại học Khoa học Huế.”

Quyên tận tình chỉ dẫn tôi tìm hiểu các ngành học ở đại học và cân nhắc sở trường của mình. Nhờ đó, tôi nộp đơn thi vào trường Cao đẳng Điện học, về Sài Gòn thi, và trúng tuyển. Tôi đến chị báo tin thi đậu và từ giã trước khi về Sài Gòn học. Chị gượng cười, nhưng mặt buồn rười rượi,

“Chúc mừng ông kỹ sư tương lai! Cha chị đau nặng có lẽ không qua khỏi, chị phải về Huế liền.”

“Mai mốt chị có trở lại không?”

“Chị đã xin nghỉ dạy. Em đi rồi, chị còn ai thân thiết ở thành phố *Buồn Muôn Thuở* ni?”

Trời đổ mưa tầm tã khi tôi ra về. Chị gọi xích lô và đi cùng với tôi, nói để trả tiền xe. Mưa lộp độp trên tấm bạt che át tiếng nói, chúng tôi phải kề mặt thật sát nhau mới nghe rõ. Trong khoang xích lô chật hẹp, hai thân hình tựa khít vào nhau. Hơi ẩm từ cơ thể chị khiến người tôi nóng ran và tim đập thình thịch. Chị thì thầm, hơi thở thơm tho quyến rũ,

“Chị còn con gái, em nhớ không?”

“Ừ ư . . .,” tôi bần đầu bần óc.

“Chị sẵn lòng cho em hết. Tới sân nhà rồi, cho chị lên gác với em.”

“Không chị ơi,” tôi chòang tỉnh, nhảy ra ngoài xe, và thở hổn hển chạy ào lên gác.

Ba hôm sau, lòng còn vương vấn nỗi buồn xa Quyên, tôi theo Dương đến quán Trúc dự tiệc “rửa lon” của ông Cân, ông vừa được thăng chức thiếu tá. Khoảng chín giờ tối, tôi uống đến chai Coca-Cola thứ ba, và Dương vừa từ sàn nhảy trở lại, Quyên chợt xuất hiện kéo tay tôi,

“Mau theo chị, chạy mau . . .”

Tôi theo Quyên như cái máy; Dương cũng theo bèn gót. Ba phút sau, khi đã chạy ra ngoài khá xa, chúng tôi nghe hai tiếng nổ lớn từ trong quán phát ra. Chợt hiểu ra, anh chộp hai tay chị khóa chặt,

“Mi . . . cô là đặc công Việt Cộng! Cô đã chỉ điểm đồng bọn ám toán ba người sĩ quan bên tôi; *chừ* khùng bố giết người.”

“Buông tay cho tôi ngồi, tôi sẽ khai,” được Dương cho ngồi bên vệ đường, chị chậm rãi nói, “Biết các anh gài *Ba Hoa* giao tiếp với tôi để thám thính, phía chúng tôi án binh bất động nên các anh không tìm ra manh mối về chuyện ba anh chồng hờ của tôi bị chỉ điểm và phục kích bắn tĩa. Tôi được lệnh bắt cóc *Ba Hoa* đưa vào mật khu làm con tin trước ngày em đi Sài gòn, nhưng nhất định không chịu nên bị họ nhốt ở chỗ ẩn náu bí mật dưới suối Đốc Học.”

Quyên tha thiết nhìn tôi,

“Chị không thể nào hại em! Chị nghe lén kế hoạch đánh quán Trúc: Cán bộ cảm tử hai tay cầm hai quả lựu đạn vào tận bên trong mới rút chốt để chết chung. Chị tìm cách thoát thân và tìm đến vừa đúng lúc để cứu em.”

* * *

Kỷ niệm xưa bàng bạc trong tâm tư, trưa thứ Bảy tôi đến nhà Quyên ở Pflugerville, thành phố lân cận với Austin. Chúng tôi đứng trong nhà bếp, chị vừa nấu nồi bún bò và soong chè đậu xanh đánh đũa tôi, giống như ngày tôi đến nhà chị “do thám,” vừa thuật lại chuyện đời chị sau đêm lựu đạn nổ.

Sau khi tôi sợ hãi chạy một mạch về nhà, Dương quyết định thả Quyên đi, thay vì giải chị giao cho An ninh Quân đội. Chị về Huế sống với gia đình và để giữ trọn lời hứa với anh sẽ cải tà quy chánh, dùng giấy tờ của cô em Lệ Hoa nhỏ hơn chị một tuổi và giống hệt như chị để trở lại học Đại học Khoa học Huế.

Hằng ngày Lệ Hoa (tên mới của Quyên) đến thăm hỏi và săn sóc mẹ Dương. Anh là con một, cha mất sớm, mẹ buôn tảo bán tần nuôi ăn học đến khi anh vào trường Võ bị. Bà mẹ thương mến chị và giục giã anh cưới chị, nhưng anh cứ lần lữa – có lẽ chưa quên chuyện cũ. Mãi đến

khi bà mẹ lâm bệnh nặng chờ chết, anh mới chịu cưới chạy tang; nhưng chị đợi sau khi lấy bằng Cử nhân Khoa học Ứng dụng về tạo tác thủy lợi mới dọn lên BMT sống với anh. Anh được thăng chức nhanh, làm trung tá trưởng Phòng Tư (ban Tiếp liệu) của Sư đoàn YY, và năm 1974 tử nạn khi bay trực thăng thị sát chiến trường, trực thăng trúng hỏa tiễn B-40 của Việt Cộng bốc cháy. Lúc đó, chị vừa sinh cô con gái thứ hai.

Lệ Hoa đưa con về Sài Gòn sinh sống. Giữa cơn hấp hối của Sài Gòn cuối tháng Tư năm 1975, biết Việt Cộng sẽ không bao giờ tha “kẻ phản bội” như mình, chị nhờ Phấn, thiếu tá Hải quân độc thân và bạn thân đồng khóa Võ bị của Dương, dàn xếp cho mẹ con chị di tản bằng tàu Hải quân với gia đình chỉ có mẹ và em gái của ông. Sang đến đảo Guam, mỗi gia đình đi một ngả: Phấn sang trại tỵ nạn Đồn Indiantown Gap ở tiểu bang Pennsylvania, và chị sang trại Đồn Chaffee ở Arkansas. Từ trại Đồn Chaffee, chị được bảo trợ ra định cư ở Austin và làm kỹ sư thủy lợi cho sở Điện lực Thành phố Austin.

Phấn định cư ở Chicago, Illinois làm phụ thợ máy. Hai năm sau, mẹ ông mất, và cô em gái lấy chồng và ra riêng, ông gọi điện thoại nhờ Lệ Hoa sắp xếp để dời về Austin làm việc trong xưởng hàn điện tử. Hai người ở gần nhau, ông ghé thăm chị hằng ngày, chăm sóc con chị, và sau cùng xin lập gia đình với chị. Nhân bị xưởng hàn điện tử sa thải, ông học *làm nail*, một nghề đang bùng phát mạnh mẽ ở Hoa Kỳ. Ông khéo tay và chiều khách, dần dần sang lại tiệm làm chủ, và mở thêm tiệm thứ hai rồi tiệm thứ ba. Ông làm giàu nhanh chóng, và chị sinh cho ông một cô con gái.

Trong tay đã sẵn đồng tiền, Phấn hay trở chứng bay về Sài Gòn du hí với các “em” trẻ đẹp chiều chuộng ông hết mình. Sau một chuyến *áo gấm về làng*, ông trở về kiểm soát lý dị Lệ Hoa rồi đưa cô vợ mới mới hai mươi tuổi sang Hoa Kỳ. Người đẹp của ông là cô gái Sóc Trăng nhà quê học chưa hết lớp 6 và hoàn toàn lạc lõng ở xứ này vì không biết một chữ tiếng Anh, không biết sử dụng dụng cụ trong nhà, và không biết nấu ăn. Cùng kể, ông lạy lục chị đến chỉ dạy cô vợ mới làm chuyện nhà, nhưng chỉ hoài công. Rồi đứa con gái của cô ta ra đời, ông lại cậy chị nuôi dạy. Chị không nỡ lòng từ chối, và bé gọi chị là “Má Hai.” Ngày bé lên ba, ông bị liệt tim lẫn đùng ra chết. Chị lo ma chay trọn vẹn cho ông rồi đưa vợ ông – mẹ bé – về nuôi, gánh thêm một “cô con gái.”

Chiều lại, đến giờ tôi hẹn ăn tối với mẹ và Bình, tôi và Lệ Hoa nắm tay nhau đi ra cửa, hai bàn tay không muốn rời nhau. Chị mở màng nói qua nước mắt,

“Trong đời chị, hạnh phúc thần tiên nhất là đêm mưa gió ngồi kề bên em trong khoang xích lô trên xứ *bùn đỏ bụi hồng*.”

Tôi xúc động tận cùng và không thể kềm lòng, đắm đuối hôn lên môi Lệ Hoa. Nụ hôn đầu tiên và cũng là *nụ hôn vĩnh biệt*. Vì chúng tôi không thể gặp lại nhau.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 29 tháng Năm, 2024